

Bản án số: 369/2017/HS-ST
Ngày: 06-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 361/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2017/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Hoàng A - sinh năm 1977

Nơi sinh: tại tỉnh N

Nơi cư trú: Số nhà X đường N, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phùng Bá T - sinh năm 1953

Con bà Bùi Thị B - sinh năm 1954.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn.

Có vợ: Trần Thị N – sinh năm 1978 (đã ly hôn)

Có một con sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 29-11-2010 Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23-12-1994 Toà án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, ngày 21-8-2000 Toà án nhân dân Tối cao xử phúc xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; bị tạm giữ từ ngày 03-8-2017 sau chuyển tạm giam đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Nam Định.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03-8-2017, tổ công tác Công an phường Trần Hưng Đạo – thành phố Nam Định phối hợp với tổ công tác đặc biệt Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường T, thành phố N phát hiện Phùng Hoàng A điều khiển xe máy BKS: 18B1-71645 chở Nguyễn Thị T – sinh năm 1987, trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trong cốp xe máy của A 01 vỏ hộp kính màu đen mở kiểm tra bên trong có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 03 viên thuốc dạng nén màu xanh (A khai là 03 viên ma túy tổng hợp), thu giữ trong túi quần bên trái của A 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 viên thuốc dạng nén màu vàng (A khai là thuốc cảm), ngoài ra còn tạm giữ của A xe máy BKS: 18B1-71645. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa A, T cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Phùng Hoàng A. Tại bản kết luận giám định số 657/GĐKTHS ngày 03-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Mẫu 03 viên nén màu xanh đều là chất ma túy. Loại chất ma túy MDMA. Tổng trọng lượng (khối lượng) mẫu: 1,037 gam.

- Mẫu 01 viên nén màu vàng không phải là ma túy theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Trọng lượng (khối lượng) mẫu: 0,890 gam.

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 22, danh mục I Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Hoàng A đã khai nhận hành vi tàng trữ phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 21 giờ ngày 02-8-2017, A gặp Vinh (không rõ lai lịch) là bạn xã hội ở trước cửa quán T – đường V, thành phố N. Vinh đưa cho A 03 viên ma túy tổng hợp và 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 viên thuốc cảm rồi bảo A cầm để sử dụng. A cầm 03 viên ma túy gói vào mảnh giấy trắng cho vào hộp kính màu đen và cất vào trong cốp xe máy BKS: 18B1-Z, hộp nhựa màu trắng bên trong chứa 01 viên thuốc cảm cất vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 03-8-2017, A đi xe máy BKS: 18B1-Z đến nhà Nguyễn Thị T – sinh năm 1987, trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định rủ T đi ăn sáng. Khi A chở T đi đến khu vực ngã tư đường T, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Nguyễn Thị T đã khai nhận: không biết A tàng trữ trái phép chất ma túy, đến khi A bị bắt giữ T mới biết.

Đối với đối tượng đã đưa ma túy cho Phùng Hoàng A, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị T xét không liên quan đến vụ án nên Công an thành phố Nam Định không đề xuất hình thức xử lý.

Đối với xe máy BKS: 18B1-71645 thu giữ của A xét thấy không phải là vật chứng của vụ án, Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Ngọc H – sinh năm 1973, trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố N.

Tại bản cáo trạng số 372/QĐ-KSĐT ngày 03-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Phùng Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phùng Hoàng A tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phùng Hoàng A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Hoàng A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và bị viện kiểm sát truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hoàng A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng với qui định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Hoàng A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03-8-2017, Phùng Hoàng A đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,037 gam MDMA để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực ngã tư đường T, thành phố N. Xét bị cáo Phùng Hoàng A là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện tội phạm, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Phùng Hoàng A có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, là hiểm họa của loài người. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo mình trở thành công dân tốt mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp

luật và khó cải tạo nên cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo cai nghiện và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phùng Hoàng A tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao kính bằng da màu đen và 01 mảnh giấy màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phùng Hoàng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Hoàng A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.*

- *Áp dụng vào khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Phùng Hoàng A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- *Áp dụng vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 657/GĐKTHS và 01 (một) vỏ bao kính bằng da màu đen đã cũ và 01 (một) mảnh giấy màu trắng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26-11-2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- *Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Phùng Hoàng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phùng Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Dũng